

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**  
**TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CẤP CƠ SỞ**

**A. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

(1) Đề nghị xem xét bố trí số lượng cán bộ, công chức phù hợp đối với các xã sáp nhập có quy mô dân số đông, địa bàn dân cư rộng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(2) Việc thu hút nguồn cán bộ trẻ được đào tạo chính quy vào làm việc tại các xã, phường, thôn, tổ dân phố còn hạn chế. Đề nghị tỉnh có chính sách thu hút những sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi về công tác tại các địa phương, nhất là ở các đơn vị miền núi, vùng sâu, vùng xa.

(3) Việc xây dựng đội ngũ cốt cán vùng giáo gặp nhiều khó khăn. Đề nghị tỉnh nghiên cứu, có cơ chế đặc thù trong xây dựng đội ngũ cốt cán vùng giáo, nhất là tiêu chuẩn cán bộ xã, phường tại một số vùng giáo toàn tòng; sửa đổi Quyết định 249/QĐ-UBND của UBND tỉnh về đối tượng hưởng nguồn chính sách hỗ trợ; bổ sung đối tượng ở cấp thôn, tổ dân phố để xây dựng cốt cán vùng giáo, nhất đối với những địa bàn giáo toàn tòng, địa bàn nhạy cảm.

(4) Việc sắp xếp, bố trí cán bộ là bí thư đoàn cấp xã sau khi hết tuổi bố trí công tác sang lĩnh vực khác hết sức khó khăn do cán bộ dôi dư ở các địa phương nhiều, không có vị trí để sắp xếp; nhiều địa phương không bố trí đảm bảo độ tuổi theo quy định. Ngoài ra, nguồn nhân sự đưa vào quy hoạch chức danh bí thư đoàn cấp xã, bí thư, phó bí thư đoàn cấp huyện rất khó khăn do vướng độ tuổi, nhân sự quy hoạch không ổn định; nguồn đội ngũ cán bộ trẻ kế cận ở cơ sở còn thiếu. Đề nghị tỉnh có giải pháp cho tình trạng này.

(5) Căn cứ tình hình nhiệm vụ, đề xuất bố trí biên chế cho cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã, phường để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Bố trí cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát đối với những đảng bộ có trên 300 đảng viên.

(6) Xuất phát từ khó khăn, vướng mắc trong sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trong thời gian qua, khi Bộ Chính trị có Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền tham mưu ban hành sớm kế hoạch và lộ trình thực hiện... để cơ sở có thời gian chuẩn bị, thực hiện tốt nhiệm vụ, đặc biệt là xây dựng phương án giải quyết cán bộ dôi dư; đồng thời hạn chế việc phát sinh cán bộ khi tổ chức Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội ở những địa phương thuộc diện phải thực hiện sáp nhập.

(7) Đề nghị Tỉnh ủy cần đánh giá lại Đề án 1080-ĐA/TU về nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Chính trị cấp huyện, xây dựng Trung tâm Chính trị đạt chuẩn: Cần có giải pháp hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị khi các đơn vị xây

dựng Trung tâm đạt chuẩn; cần quy định rõ về bộ máy, biên chế của Trung tâm để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ khi đạt chuẩn.

(8) Đề nghị tỉnh xem xét định mức chi thường xuyên cho các xã sáp nhập phù hợp hơn. Ví dụ xã loại 3 có dưới 200 đảng viên chi thường xuyên của Đảng là 85 triệu đồng/năm; xã loại 1 có 800 đảng viên chi thường xuyên cũng 85 triệu đồng/năm, như vậy không đủ kinh phí để hoạt động (Theo Quy định 99- QĐ/TW).

(9) Công tác phát triển đảng viên mới ở các chi bộ nông thôn gặp nhiều khó khăn do các quần chúng trẻ sau khi tốt nghiệp đi làm ăn xa, một số người ở lại địa phương không có nhu cầu, ý chí vào đảng. Đề nghị tỉnh có giải pháp cho tình trạng này.

## II. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

### \* *Lĩnh vực kinh tế:*

(1) Đề nghị tỉnh có chủ trương cho xây dựng khu trung tâm hành chính đối với các xã sáp nhập để đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ làm việc. Sớm có phương án giải quyết các trụ sở của các xã dôi dư sau sáp nhập. Có chính sách hỗ trợ đối với các xã sau sáp nhập xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Hiện nay, theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch có nội dung về lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân liên quan, nhưng chưa có hướng dẫn về thành phần, số lượng lấy ý kiến, tỷ lệ số người dân cần lấy ý kiến, tỷ lệ phiếu ý kiến đồng thuận và không đồng thuận, nên khó khăn trong quá trình thực hiện xin ý kiến cộng đồng dân cư. Đề nghị UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan có hướng dẫn tạm thời đối với các nội dung trên.

(3) Đề nghị tỉnh xem xét cơ chế, chính sách đặc thù riêng đối với các xã nằm trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của Dự án khai thác mỏ sắt xã Thạch Khê để giúp nhân dân các địa phương khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian đang chờ quyết định của Trung ương.

(4) Thời gian qua, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, các địa phương đã ban hành một số Nghị quyết về các nội dung hỗ trợ: *Sản xuất nông nghiệp; xây dựng khu dân cư mẫu; kinh phí thực hiện tiêu chí giao thông, thủy lợi; kinh phí thực hiện bảo vệ môi trường; khuyến khích học sinh, học viên, giáo viên, nhân viên đạt giải trong các kỳ thi; phát triển văn hóa; hỗ trợ thôn, tổ dân phố trong hoạt động...* Việc hỗ trợ này đã góp phần rất quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn.

Tuy nhiên, ngày 07/12/2022, Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp có Văn bản số 930/KTrVB-KT về việc trả lời đề nghị hướng dẫn áp dụng quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật thì một số nội dung và thẩm quyền của HĐND cấp huyện không được ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan đến kinh phí, việc này gây khó khăn cho huyện trong khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cũng như công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa phương. Do đó, đề nghị UBND tỉnh, các sở, ban ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn để huyện thực hiện nhằm chủ động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**\* Lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường:**

(1) Việc xử lý tồn đọng về cấp đất sai thẩm quyền tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt giải pháp xử lý về mặt tài chính: Nguồn thu từ cấp đất sai thẩm quyền tại các xã trước đây không được nộp vào ngân sách nhà nước, tọa thu, tọa chi tại quỹ tiền mặt. Trong quá trình xử lý đa số phải thu hồi lại đất nên phải có chủ trương về cơ quan thực hiện quản lý đất thu hồi, cơ chế xử lý, nguồn để hoàn trả tài chính cho các đối tượng.

Đề nghị tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan hướng dẫn cụ thể về căn cứ pháp lý, quy trình, thủ tục, phương án tính toán hoàn trả tài chính cho những đối tượng phải thu hồi lại đất để tổ chức thực hiện.

(2) Hiện nay, để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương, UBND cấp xã phải đề xuất UBND huyện trình UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định của tỉnh, rồi mới giao lại cho xã để bán đấu giá đất. Việc này làm chậm tiến độ bán đấu giá, gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, nhất là tạo nguồn xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh. Đề nghị tỉnh sớm có Quyết định thu hồi đất để huyện, xã thực hiện quy trình đấu giá đất tạo nguồn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đồng thời có các cơ chế đặc thù hỗ trợ thêm đối với các xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

(3) Trước đây, để thực hiện đấu giá đất ở, UBND xã lập quy hoạch mặt bằng sử dụng đất (phân lô) sau đó sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng để tổ chức đấu giá đất (theo đề án phát triển quỹ đất).

Tuy nhiên hiện nay, việc UBND các xã sử dụng nguồn ngân sách địa phương để quy hoạch mặt bằng sử dụng đất (*chủ yếu là các khu đất mang tính xen dẫm có diện tích từ 1,0 đến 3,0ha*), xây dựng hạ tầng để giao đất, đấu giá đất đang gặp khó khăn theo quy định của Luật Nhà ở. Để giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, tạo nguồn thu cho địa phương, các xã thực hiện các nhiệm vụ, nhất là xây dựng nông thôn mới, đề nghị UBND tỉnh giao các sở, ngành liên quan hướng dẫn quy trình để tổ chức thực hiện loại hình dự án xã bỏ ngân sách quy hoạch mặt bằng và xây dựng hạ tầng để giao, đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo kế hoạch thu ngân sách hàng năm.

(4) Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ đo đạc và cấp đổi lại Giấy CNQSD đất cho người dân đối với Giấy chứng QSD đất đã có bìa đỏ cấp trước ngày 04/10/2005.

(5) Đề nghị có chủ trương, quy định cấp đất ở có thu tiền (không qua đấu giá) đối với hộ gia đình tại khu vực các thị trấn, có hoàn cảnh khó khăn và có nhu cầu cấp thiết về đất ở, nhất là các hộ nhiều thế hệ ở chung 1 vườn, thậm chí chung 1 nhà nhưng không có điều kiện tham gia đấu giá cấp quyền sử dụng đất ở.

(6) Về thẩm quyền thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật các dự án do UBND các xã quyết định đầu tư:

Theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng: *“Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với*

*tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc (sau đây gọi là cơ quan chủ trì thẩm định) thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 của Luật này”*

Tại khoản 13, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có nêu rõ: *"b) Đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật này còn phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 của Luật này, trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng".*

Như vậy, đối với công trình chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do UBND cấp xã quyết định đầu tư thì không phải thẩm định qua cơ quan chuyên môn về xây dựng (cấp tỉnh, cấp huyện).

Thực tế hiện nay cấp xã là cấp quyết định đầu tư nhiều dự án, trong khi cấp xã không đủ điều kiện để thẩm định (về con người, chuyên môn). Từ những quy định trên, đề nghị UBND tỉnh giao các sở ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo hướng: *Đối với các dự án do cấp xã quyết định đầu tư, UBND xã được thuê các tổ chức cá nhân có năng lực để thẩm tra làm cơ sở cho việc thẩm định.*

(7) Về phân loại xã để xác định hạn mức giao đất ở

Hạn mức giao đất ở tại nông thôn được quy định tại Điều 3 Quyết định 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh hiện không dẫn chiếu việc xác định xã miền núi, đồng bằng tại văn bản nào; trong khi đó, việc phân loại xã theo Bảng giá đất hàng năm (*dựa trên Văn bản 6164/UBND-NL ngày 18/9/2019*) là bảng phân loại của tỉnh, đầy đủ danh sách các xã miền núi, xã đồng bằng, được cập nhật và phù hợp với thực tế quỹ đất, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

Để đảm bảo quyền lợi của người dân, đặc biệt là các hộ di dời tái định cư, đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương và thống nhất, đồng bộ trong thực hiện, đề nghị UBND tỉnh xem xét áp dụng bảng phân loại xã để áp dụng xác định hạn mức giao đất ở theo quy định tại Điều 3 Quyết định 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh ở trên tương tự bảng phân loại xã tại Bảng giá đất của tỉnh.

**\* Lĩnh vực Tổ chức - Nội vụ, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã**

(1) Đề nghị tỉnh quan tâm bổ sung biên chế cho các địa phương cấp huyện hiện nay còn thiếu nhiều biên chế, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(2) Đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã hiện hưởng chế độ khoán phụ cấp theo phân loại xã và tinh giản biên chế theo Nghị quyết 258/2020/NQ- HĐND, ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, mức phụ cấp thấp trong khi công việc đòi hỏi ngày càng cao, thời gian làm việc như cán bộ công chức bình thường nên nhiều cán bộ không chuyên trách không an tâm công tác, thậm chí bỏ việc. Ngoài ra, chế độ

phụ cấp cho đội ngũ Bí thư, thôn trưởng và các chi hội, chi đoàn cũng quá thấp, chưa phù hợp với khối lượng công việc và trang trải cuộc sống.

Đề nghị tỉnh có chính sách quan tâm hơn nữa về chế độ phụ cấp cho đội ngũ cán bộ này.

(3) Một số xã, thị trấn do thiếu công chức làm việc, đặc biệt là công chức phụ trách tham mưu xây dựng Nông thôn mới, Đất đai, tài nguyên, môi trường, cải cách hành chính nên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh và Sở Nội vụ cho phép các huyện tuyển dụng công chức cấp xã trong trường hợp tuyển dụng đặc biệt đối với người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng được quy định tại khoản 12, điều 01 Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

(4) Đề nghị tỉnh có cơ chế chính sách phù hợp đối với vị trí việc làm của những người làm công tác Chăn nuôi- Thú y cấp xã, chính sách hiện nay của tỉnh tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh vẫn chưa đủ hấp dẫn để thu hút lực lượng hành nghề thú y tham gia vào công tác giám sát dịch bệnh tại địa bàn cấp xã.

**\* Xây dựng nông thôn mới**

(1) Đề nghị tỉnh nghiên cứu chính sách hỗ trợ, khen thưởng đối với các tổ dân phố, phường đạt chuẩn đô thị văn minh, tạo động lực trong phong trào xây dựng đô thị văn minh trong toàn tỉnh tương tự như phong trào nông thôn mới.

(2) Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh để các phường, thị trấn đánh giá các tiêu chí và thực hiện một cách có hiệu quả. Xem xét, đề nghị HĐND tỉnh nghiên cứu cơ chế hỗ trợ cho các thị trấn trong công tác mở rộng, nâng cấp các tuyến đường để xây dựng đô thị văn minh.

(3) Theo Nghị quyết số 44 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, về chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, tàn tật, thương binh, gia đình liệt sỹ xóa hố xí 1 ngăn, 2 ngăn, xây nhà vệ sinh tự hoại hỗ trợ 02 triệu đồng/công trình, hỗ trợ xây hố lắng lọc nước thải sinh hoạt 01 triệu đồng/công trình nhưng đến nay chính sách này chưa được giải quyết cho người dân vì yêu cầu hồ sơ thanh quyết toán quá cao, đòi hỏi hóa đơn giá trị gia tăng trong khi người dân ở nông thôn chủ yếu tận dụng vật liệu, các cơ sở bán vật liệu nhỏ lẻ, nhóm đối tượng được hỗ trợ của chính sách là nhóm yếu thế trong xã hội, do đó việc yêu cầu hồ sơ như vậy là khó khăn cho nhân dân. Đề nghị tỉnh xem xét có sự điều chỉnh để việc thực hiện được thuận lợi hơn.

**\* Lĩnh vực Văn hóa - xã hội:**

(1) Về thực hiện quản lý thu, chi tiền công đức, tài trợ cho Di tích: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 về việc hướng dẫn quản lý thu, chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích,

hoạt động lễ hội; theo đó, tại khoản 2 Điều 14 quy định: “Mức trích cụ thể theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành định mức chi cụ thể để địa phương có cơ sở căn cứ thực hiện.

(2) Đề nghị tỉnh sớm ban hành văn bản hướng dẫn việc đánh giá hoạt động của các Câu lạc bộ văn nghệ dân gian để hấp thụ chính sách theo Nghị quyết 265/2020 của HĐND tỉnh.

(3) Giáo dục: Giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện là lực lượng nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; ngày 18/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND để hỗ trợ chính sách ưu đãi cho nhóm đối tượng trên. Tuy nhiên, sau khi ban hành mới Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND, ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh, các chính sách ưu đãi đối với nhóm đối tượng trên không được hỗ trợ. Đề nghị tỉnh có xem xét, điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên cốt cán đáp ứng trong tình thực tiễn hiện nay.

(4) Y tế: Đề nghị UBND tỉnh đưa nhân viên y tế trở lại trường học, đặc biệt ưu tiên đối với các trường Mầm non và Tiểu học có tổ chức ăn bán trú để đảm bảo công tác vệ sinh ATTP và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.